

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 21/3/2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đăng Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Trần Hữu Linh.
- Ông Nguyễn Khắc Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023 tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 365/2022/TLST - HNGĐ, ngày 04 tháng 10 năm 2022, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Lương Văn T, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn 5, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Phan Thị Mỹ H, sinh năm 1988; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 5, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú hiện nay: Tổ dân phố Giao T, thị trấn C, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc nguyên đơn anh Lương Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị H chung sống với nhau từ năm 2009 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ea Nam, huyện Ea H'Leo. Hai người chung sống và kết hôn trên cơ sở tự nguyện có qua thời gian tìm hiểu. Trong quá trình chung sống những năm đầu anh chị chung sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2019 hai người phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách, lối sống của hai

người không phù hợp với nhau, mặc dù đã cố gắng hòa giải để chung sống hạnh phúc nhưng không có kết quả. Nay không còn tình cảm vợ chồng nữa nên anh T yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị H.

Về nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: Trong thời gian chung sống anh T và chị Huệ có 02 con chung là: Cháu Lương Nhân T, sinh ngày 19/7/2010, cháu Lương Thị Nguyên N, sinh ngày 30/01/2014. Nay ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung cho đến khi trưởng thành và không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay, anh T đang canh tác 3,5ha rẫy, nợ ngân hàng 1.000.000.000 đồng và nợ bên ngoài 200.000.000 đồng.

Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, các khoản nợ chung.

Tại bản tự khai và quá trình làm việc bị đơn chị Phan Thị Mỹ H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T chung sống với nhau từ năm 2008 đến năm 2009 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ea Nam, huyện Ea H'Leo. Hai người chung sống và kết hôn trên cơ sở tự nguyện có qua thời gian tìm hiểu. Trong quá trình chung sống hai người hạnh phúc được khoảng 10 năm, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai người không còn tiếng nói chung trong cuộc sống, anh T còn hay ghen tuông, đánh đập chị H. Hiện nay, không còn tình cảm với anh T nữa nên chị Huệ đồng ý ly hôn.

Về nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: Trong thời gian chung sống anh T và chị Huệ có 02 con chung là: Cháu Lương Nhân sinh ngày 19/7/2010, cháu Lương Thị Nguyên N, sinh ngày 30/01/2014. Nay ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung cho đến khi trưởng thành. Nếu được nuôi dưỡng hai con thì chị H yêu cầu cấp dưỡng số tiền 2.000.000 đồng/tháng/cháu. Trường hợp không được chấp nhận yêu cầu nuôi dưỡng cả hai con chung thì chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu vì cháu là con gái và còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ và không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay, chị H làm công nhân may lương 10.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, các khoản nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo phát biểu quan điểm về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án về là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ đã được thu thập tại hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lương Văn T; cần cho anh T được ly hôn với chị H; Về nuôi con chung: Cần giao hai cháu Lương Nhân T và Lương Thị Nguyên N cho chị Phan Thị Mỹ H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng đối với một con chung; Về tài sản chung và nợ chung đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Lương Văn T và chị Phan Thị Mỹ H là vợ chồng. Do mâu thuẫn trong quá trình chung sống, nên anh T khởi kiện yêu cầu ly hôn và Tòa án thụ lý giải quyết là phù hợp với khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về nội dung: Anh Lương Văn T và chị Phan Thị Mỹ H kết hôn vào năm 2009, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ea Nam, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận kết hôn số 81, ngày 22/12/2009. Hai người chung sống và kết hôn trên cơ sở tự nguyện có qua thời gian tìm hiểu. Trong quá trình chung sống Anh Chị hạnh phúc được một thời gian sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai người không có quan điểm chung nên xảy ra mâu thuẫn; hai người đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay nên anh T yêu cầu ly hôn với chị H. Xét thấy, Anh Chị không còn yêu thương, chăm sóc, quý trọng lẫn nhau, thực tế hôn nhân không còn tồn tại; mặt khác, chị H cũng đồng ý ly hôn với anh T nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn của anh T và chị H.

[3] Về nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con: Trong thời gian chung sống anh T và chị Huệ có 02 con chung là: Cháu Lương Nhân T, sinh ngày 19/7/2010, cháu Lương Thị Nguyên N, sinh ngày 30/01/2014, anh và chị H đều có nguyện vọng nuôi dưỡng hai con chung đến khi trưởng thành. Tại phiên tòa, chị H trình bày trường hợp không được chấp nhận yêu cầu nuôi dưỡng cả hai con chung thì Chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu vì cháu là con gái và còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ. Xét thấy, hai con chung đều có nguyện vọng ở với mẹ, anh T hiện nay làm nông, canh tác 3,5ha đất rẫy nhưng cũng nợ ngân hàng 1.000.000.000 đồng và nợ các khoản khác 200.000.000 đồng, chị H làm công nhân may lương 10.000.000 đồng/tháng. Như vậy, điều kiện kinh tế của hai người đều đủ khả năng nuôi con. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt, đảm bảo sự phát triển cả về thể chất và tinh thần của các cháu, cần giao cháu T cho anh T, giao cháu N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Chị H trình bày nếu được nuôi dưỡng 01 con chung thì không yêu cầu anh T cấp dưỡng, còn anh T không yêu cầu cấp dưỡng. Do mỗi người nuôi một con chung nên không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản chung và các khoản nợ: Anh T và chị H không yêu cầu giải quyết nên không đề cập xem xét.

[5] Về án phí dân sự: Cần buộc anh T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 2 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Lương Văn T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lương Văn T và chị Phan Thị Mỹ H.

2. Về nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: Giao cháu Lương Nhân T, sinh ngày 19/7/2010 cho anh Lương Văn T, giao cháu Lương Thị Nguyên N, sinh ngày 30/01/2014 cho chị Phan Thị Mỹ H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh T và chị H mỗi người nuôi một con, không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập xem xét.

Anh Lương Văn T và chị Phan Thị Mỹ H có quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và các khoản nợ: Anh Lương Văn T và chị Phan Thị Mỹ H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét.

4. Về án phí dân sự: Anh Lương Văn T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, số tiền này được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà anh T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số: AA/2021/0010691, ngày 26/9/2022.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Lương Văn T, chị Phan Thị Mỹ H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'Leo;
- UBND xã Ea Nam (Số GCNKH 81, ngày 22/12/2009);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Đăng Khoa